

Bản án số: **14/2022/HSPT**
Ngày: 18 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Xuân Thành**

Các thẩm phán: Ông **Trần Quốc Cường**
Ông **Trần Minh Tuấn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Văn Thị Mỹ Thảo**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Quách Đức Dũng**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 506/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo Sô Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Bị cáo có kháng cáo:

Sô Minh T (tên gọi khác: M), sinh ngày 12/3/1979; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nguyên Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 18/8/2021; con ông Sô Minh V (chết) và bà Hờ D, sinh năm 1940; có vợ Ksor H, sinh năm 1980 và 02 con, lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không; tạm giam từ ngày 11/11/2020.

- Người bào chữa cho bị cáo Sô Minh T: Ông Ngô Văn T, Trợ giúp viên pháp lý T tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 5/2019 đến tháng 12/2019, A và Sô Minh T biết rõ bản thân không có khả năng trả nợ nhưng đã thống nhất đưa ra thông tin, tài liệu gian dối để vay tiền của 03 người với tổng số tiền là 1.080.000.000 đồng, rồi chiếm đoạt để trả nợ và sử dụng cá nhân. Cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng tháng 5/2019, Sô Minh T và A đến gặp Châu Thị Hồng Q để vay tiền, bà Q yêu cầu phải thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) mới cho vay. A và Sô Minh T bàn bạc, thống nhất A sẽ mượn các GCNQSDĐ của người thân để cho Q tin rằng tất cả đều là của A, A là người có tài sản đảm bảo cho việc trả nợ. Sau khi thống nhất, A lấy lý do cần kiểm tra diện tích đất để mượn 03 GCNQSDĐ của Nay Hờ E, Nay Hờ K và Ksor Y, đều là họ hàng phía vợ A). Ngày 21/5/2019, A đem 03 GCNQSDĐ nói trên cùng với bản photocopy GCNQSDĐ đứng tên A (bản chính đang thế chấp tại Ngân hàng Kiên Long Chi nhánh Phú Yên để vay tiền trước đó), T đem theo 01 tập tài liệu hồ sơ vay của Ngân hàng X - Chi nhánh huyện S cùng đến nhà gặp Q. Tại đây, T giới thiệu A là bạn của T, cần vay tiền để đáo hạn ngân hàng, những thửa đất trong các GCNQSDĐ trên là của Hùng mua nhưng chưa làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng, T đứng ra bảo lãnh cho A vay tiền và nói hồ sơ thủ tục vay đáo hạn ngân hàng đã ký xong, khoảng 02 ngày sau sẽ giải ngân có tiền trả nợ cho Q. Tin lời của T và A là sự thật, Q đồng ý cho A vay tiền nhưng yêu cầu khi nhận tiền T phải ký tên làm chứng. Khoảng 02 ngày sau, Q gọi điện thoại nói T đến nhà nhận 400.000.000 đồng, T viết giấy mượn tiền, ký tên ở mục người làm chứng rồi đưa cho Q, nội dung là A mượn tiền, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, thời hạn 10 ngày sau sẽ trả đủ tiền gốc và lãi; sau đó, A đến gặp Q ký tên vào giấy mượn tiền, 03 GCNQSDĐ trên Q giữ để làm tài sản thế chấp cho vay. Sau khi lấy tiền của Q, A và T không trả lãi và tiền nợ gốc như thỏa thuận mà sử dụng cá nhân và trả nợ cho người khác.

Lần 2: Khoảng tháng 7/2019, A và Sô Minh T vay của Trần Thị Kim H số tiền 540.000.000 đồng, T là người đứng tên vay tiền, A là người làm chứng. Đến tháng 8/2019, đến hạn phải trả nợ tiền vay nhưng A, T không trả, H nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng A và T không có khả năng trả nợ. A biết ông Nguyễn Đình L cho vay tiền nhưng A không thể vay được vì đang nợ L 323.000.000 đồng. A và T bàn bạc, tìm cách lừa dối, chiếm đoạt tiền của L. A giới thiệu T gặp L đặt vấn đề vay tiền, L yêu cầu phải viết giấy tờ đầy đủ và có chứng minh nhân dân hoặc GCNQSDĐ. T và A thống nhất là A mượn chứng minh nhân dân của người khác đưa cho T, T viết giấy mượn tiền, giả chữ ký và dấu vân tay của những người này ký, điền chỉ vào mục người mượn, đưa ra thông tin gian dối là những người trong tổ vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội do T làm tổ trưởng cần tiền đáo hạn ngân hàng để lừa dối L. Sau khi thống nhất, A mượn chứng minh nhân dân của vợ chồng L và L, bạn của A; Y T, em vợ A và lấy chứng minh nhân dân của vợ A là Hờ B, đưa cho T.

Ngày 20/8/2019, T viết giấy mượn tiền, giả chữ ký của Y T, Nay Y D, em họ của vợ A; giả dấu vân tay Ksor Hờ D, em vợ T và Lê ô Hờ D đưa cho L cùng với chứng minh nhân dân của Y T, Lê Ô Hờ D, ông L tin là thật nên đưa cho T số tiền 400.000.000 đồng.

Ngày 26/8/2019, A và T tiếp tục sử dụng thủ đoạn tương tự như trên, T đưa cho L chứng minh nhân dân của L và Hờ B cùng với giấy mượn tiền mà T đã viết, giả chữ ký, dấu vân tay của 02 người trên vay 140.000.000 đồng. Cả hai lần viết giấy mượn tiền đều hẹn 10 ngày sau sẽ trả đủ tiền gốc và lãi, lãi suất hai bên tự thỏa thuận, L tin là thật nên đưa cho Sau khi nhận 540.000.000 đồng của L, T đem trả nợ cho H rồi nói lại cho A biết.

Đến hạn trả nợ cho ông L, T và A không có tiền nên đến gặp và thừa nhận với L việc T và A lừa dối lấy tiền của L. Ông L nhiều lần yêu cầu trả tiền, A lấy 02 GCNQSDĐ của vợ chồng Niê Y Đ (cậu vợ A), Hờ Kim, mà A đã mượn của Niê Y Đ trước đó đưa cho L để kéo dài thời gian trả nợ. Ông L tiếp tục nhiều lần yêu cầu trả tiền, đến khoảng tháng 9/2019, A và T vay của Trần Thị Thu H 200.000.000 đồng trả cho L.

Lần 3: Do không có tiền trả nợ cho bà H, T liên hệ với Đặng Thị Tú N để vay tiền, bà N yêu cầu phải có GCNQSDĐ mới cho vay. T và A bàn bạc thống nhất lấy GCNQSDĐ người quen của A đưa cho N tin tưởng. Ngày 30/12/2019, T và A đưa ra thông tin gian dối là cần tiền đáo hạn ngân hàng, đưa GCNQSDĐ đứng tên vợ chồng Ksor Y B, Nay Hờ Đ mà A đã mượn của Y B trước đó cho N xem. N tin đó là tài sản của A đem thế chấp nên Đồng ý cho A vay 140.000.000 đồng, T là người làm chứng, lãi suất thỏa thuận, hẹn 10 ngày sau trả đủ tiền gốc và lãi. Sau khi nhận tiền, T đem trả nợ cho H. Tháng 3/2020, N yêu cầu trả nợ nhưng A, T không trả. Ngày 11/3/2020, để kéo dài thời gian trả nợ, T đưa cho N 15 GCNQSDĐ của vợ chồng T nói là thế chấp và hẹn trong vòng 20 ngày sẽ trả, tuy nhiên đến nay không trả tiền gốc và lãi cho N.

Tại Kết luận giám định số 103/GĐ-PC09 ngày 15/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

Chữ viết trên “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/8/2019 tại nhà ông Năm L ở thị trấn H, huyện S, mục “Bên mượn nhận tiền” ký tên Y T, Y D..mục “Người làm chứng” ký tên Sô Minh T; “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/8/2019, đứng tên người mượn ALA, người cho mượn Sô Minh T; mặt sau phần ghi chú, đề cam kết ngày 06/9/2019, ký ghi tên ALA, người làm chứng ký ghi tên Sô Minh T; “Giấy mượn tiền” đề ngày 08/12/2019 tại nhà vợ chồng ALA là do cùng một người viết ra và so với chữ viết của Sô Minh T trên “Bản tự khai” đề ngày 16/12/2019 là do cùng một người viết ra.

Chữ ký mang tên Sô Minh T trên “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/8/2019 tại nhà ông Năm L ở thị trấn H, huyện Sông Hình, mục “Bên mượn nhận tiền” ký tên Y T, Y D..mục “Người làm chứng” ký tên Sô Minh T; “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/8/2019, đứng tên người mượn ALA, người cho mượn Sô Minh T; mặt sau phần ghi chú, đề cam kết ngày 06/9/2019, ký ghi tên ALA, người làm chứng ký ghi tên Sô Minh T; “Giấy mượn tiền” đề ngày 08/12/2019 tại nhà vợ chồng ALA là do cùng một người viết ra và so với chữ ký của Sô Minh T trên “Biên bản ghi lời khai”, “Bản tự khai” đề ngày 16/12/2019 là do cùng một người ký ra.

Chữ ký của mang tên A trên “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/8/2019, đứng tên người mượn ALA, người cho mượn Sô Minh T; mặt sau phần ghi chú, đề cam kết ngày 06/9/2019, ký ghi tên ALA, người làm chứng ký ghi tên Sô Minh T; “Giấy mượn tiền” đề ngày 08/12/2019 tại nhà vợ chồng ALA là do cùng một người ký ra và so với chữ ký của Alê Y A trên “Biên bản ghi lời khai”, “Bản tự khai” đề ngày 04/02/2020 là do cùng một người ký ra.

Tại Kết luận giám định số 109/GĐ-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận:

Dấu vân tay in màu mực đỏ của Bà Hồ D trên “Giấy mượn tiền” lập ngày 20/8/2019 tại nhà ông Năm L ở thị trấn H, huyện S không trùng với dấu vân tay in màu mực đỏ của Lê Hồ D trên các Biên bản ghi lời khai lập ngày 13/12/2019 và ngày 22/4/2019.

Dấu vân tay in màu mực đỏ của Bà Hồ D trên “Giấy mượn tiền” lập ngày 20/8/2019 tại nhà ông Năm L ở thị trấn H, huyện S không trùng với dấu vân tay in màu mực đỏ của Ksor Hồ D trên các Biên bản ghi lời khai lập ngày 20/4/2019.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2021/HS-ST ngày 24/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo A và Sô Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo A - 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.
- Bị cáo Sô Minh T - 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù 11/11/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định bị cáo Sô Minh T kháng cáo toàn bộ bản án, tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng bị oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Sô Minh T vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp Cao tại Đà Nẵng đề nghị hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Sô Minh T. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, ý kiến người bào chữa và kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đánh giá khách quan toàn diện và đầy đủ chứng cứ; Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử nhận định như sau.

Từ tháng 5/2019 đến tháng 12/2019, tại buôn Dành, xã Ea Bia và khu phố 5, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. A và Sô Minh T đã dùng 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mượn của người khác, nói dối Hùng là chủ sở hữu; và dùng 01 bản phô tô giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Hùng đã thế chấp vay ngân hàng, để vay được tiền rồi chiếm đoạt của Châu Thị Hồng Q 400.000.000 đồng, Đặng Thị Tú N 140.000.000 đồng. Lấy 04 giấy chứng minh nhân dân của người khác; giả chữ ký, dấu vân tay của 06 người, ký tên, điểm chỉ vào giấy vay tiền, nói dối họ cần vay tiền đáo hạn ngân hàng, để chiếm đoạt của Nguyễn Đình Lý 540.000.000 đồng. A và Sô Minh T đã chiếm đoạt được tổng số tiền 1.080.000.000 đồng.

Với hành vi và hậu quả nêu trên bị cáo bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” là có căn cứ đúng pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cho rằng mình bị oan là không có cơ sở, bởi lẽ bị cáo là người giúp sức cho bị cáo A để chiếm đoạt tài sản của các bị hại. Bản án sơ thẩm đã xem xét đánh giá chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để kết án bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật; do vậy kháng cáo của bị cáo không có cơ sở được chấp nhận.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Sô Minh T. Giữ nguyên quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2021/HS-ST ngày 24/9/2021, của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

Tuyên bố: Bị cáo Sô Minh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 4 Điều 174; điểm b, s, khoản 1 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Xử phạt:

- Bị cáo Sô Minh T - 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2020.

Án phí: Bị cáo Sô Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Phú Yên;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Phú Yên;
- Cơ quan CSTHAHS-CA tỉnh Phú Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- Cục THADS tỉnh Phú Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Xuân Thành